

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-06-2019
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/06/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V-sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: 25A đường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Hành V-sinh năm 1989(Vắng mặt).

Địa chỉ: 107/49 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái V trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Hành V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/04/2014. Quá trình chung sống, giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, thường xuyên uống rượu say chửi bới, đánh đập vợ con, tôi và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can ông V nhưng không có kết quả mà vẫn tiếp tục xúc phạm, đánh đập tôi nhiều lần và xúc phạm đe dọa cả gia đình tôi. Tôi đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ 01 năm nay. Nay tôi xác định

tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài trầm trọng nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông V.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành vì tôi có điều kiện, thời gian chăm sóc con chung còn ông V thì không có điều kiện vì ông V không có việc làm nên không có nguồn thu nhập. Tôi hiện đang kinh doanh cửa hàng quần áo nữ, kinh doanh quán ăn tại đường Hồ Tùng Mậu thu nhập hàng tháng khoảng 15 triệu đồng nên đủ điều kiện để nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu ông V cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông V sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2]. Bị đơn ông Nguyễn Hành V trình bày: Tôi và bà V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/04/2014. Quá trình chung sống, giữa chúng tôi có xảy ra mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do vợ tôi nghi ngờ tôi có người phụ nữ khác nhưng thực tế không như vậy nên bà V đã xúc phạm tôi dẫn đến vợ chồng xảy ra chửi bới, đánh đập nhau bà V đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ 01 năm nay nhưng tôi vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà V. Trường hợp bà V cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật tôi không có ý kiến gì.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017 hiện cháu đang ở bà V đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà V sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị Ái V vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với ông V và yêu cầu nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi kết hôn, Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V có về sinh sống tại địa chỉ: 107/49 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khoảng 01 tháng; Qua xác minh tại địa phương cung cấp: ông Nguyễn Hành V sinh sống tại địa chỉ: 107/49 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; do đó thẩm quyền giải quyết ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản

tổ tụng, nhưng ông V có lên Tòa án làm việc ghi lời khai nhưng sau đó không lên Tòa án làm việc không có lý do, không có ý kiến trình bày tiếp theo về các nội dung yêu cầu khởi kiện của bà V; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 30 tháng 05 năm 2019. Tại phiên tòa hôm nay, ông V vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định.

[2] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V là hợp pháp; trong thời gian chung sống, có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng đến nhau nên sinh nghi ngờ dẫn đến cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải, hàn gắn nhưng không thành, tiếp tục mâu thuẫn, từ lâu cuộc sống vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc đến nhau. Như vậy, giữa bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017.

Xét nguyện vọng của bà V là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017 đến khi trưởng thành vì cháu còn nhỏ, từ khi ly thân đến nay bà V đã nuôi dưỡng cháu. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của bà V, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nên cần giao cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017 cho bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên. Bà V không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập tới.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái V là người yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Nguyễn Hành V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên K– Sinh ngày: 23/05/2017 cho bà Nguyễn Thị Ái V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên(18 tuổi).

Ông Nguyễn Hành V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập tới.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Hành V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập tới.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà V đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0011914 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND phường Thành Nhất
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm V Vĩ